

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 10 – 2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng

Bà Lê Kim Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Như A.

Địa chỉ: khu vực 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Kim Geang H.

Địa chỉ: Số, S-dong D-gu Busan, Korea (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Như A trình bày: Chị và anh Kim Geang H quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh và được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang số 548, quyển 01/2008.

Sau khi kết hôn, chị Huỳnh Như A theo anh Kim Geang H về Hàn Quốc sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống và khác biệt về văn hóa, gia đình bên chồng thì khắt khe nhưng anh Kim Geang H lại không thông cảm, sẻ chia với chị A. Đến năm 2009 thì mâu thuẫn diễn ra gay gắt nên chị A đã về Việt Nam và vợ chồng đã sống ly thân với nhau kể từ đó cho đến nay. Sau khi chị A về Việt Nam thì chị và anh Kim Geang H đã cắt đứt mọi liên lạc và không còn qua lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hai bên đã không còn quan tâm, chăm sóc và chung sống với nhau, nên chị Huỳnh Như A yêu cầu được ly hôn với anh Kim Geang H.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung cũng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Kim Geang H từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng không triệu tập được bị đơn, nên không có lời khai của anh Kim Geang H trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm, về việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án là có cơ sở, đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Huỳnh Như A được ly hôn với anh Kim Geang H theo quy định của pháp luật; Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Kim Geang H đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Tòa án tối cao Hàn Quốc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Ngày 20/8/2018, Tòa án nhận được thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc về việc không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ yêu cầu. Theo yêu cầu của chị Huỳnh Như A, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Hàn Quốc nhưng vẫn không triệu tập được bị đơn. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vắng mặt anh Kim Geang H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Như A và anh Kim Geang H có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh và được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang số 548, quyển 01/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì chị Huỳnh Như A theo anh Kim Geang H về Hàn Quốc sinh sống. Trong thời gian chị A sống bên nhà chồng, do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống và khác biệt về văn hóa nên chị A và anh Kim Geang H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2009 chị A đã trở về Việt Nam nên anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay; Sau khi chị A về Việt Nam thì anh Kim Geang H đã cắt đứt mọi liên lạc với chị A và hai bên không còn qua lại với nhau. Vì tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc và sống cùng nhau nên chị Huỳnh Như A yêu cầu được ly hôn với anh Kim Geang H. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Huỳnh Như A và anh Kim Geang H đã có mâu thuẫn trầm trọng, trong suốt khoảng thời gian dài hai bên đã không còn liên lạc, thăm hỏi qua lại; hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như A đối với anh Kim Geang H.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Như A khai giữa chị và anh Kim Geang H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Như A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh Như A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 154, Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Như A được ly hôn với anh Kim Geang H.
2. Về con chung: Chị A khai không có nên không xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Như A phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014390 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí sơ thẩm.

5. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh Như A phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp 200.000^d theo Biên lai thu tiền số 0000099 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

6. Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Huỳnh Như A được nhận lại 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000097 ngày 06 tháng 4 năm 2018, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Huỳnh Như A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Kim Geang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Lê Kim Thủy

Võ Hoàng Khải

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hoàng Khải